

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
đã được kiểm toán

M.S.C

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 35
Bảng cân đối kế toán	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101466968, đăng lần đầu ngày 09 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;
- Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng;
- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh Alumex.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên
Ông Hà Dương Thanh	Ủy viên
Ông Vũ Cường	Ủy viên
Ông Dương Thanh Tùng	Ủy viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Thành Nam	Giám đốc
Ông Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – chi nhánh Phía Bắc (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Nguyễn Thành Nam

Số: 37.../2022/BCKT/AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2022, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Xliên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist.1, Hochiminh City
Tel: (84-28) 3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

The North Branch

4LK7-TT2, 96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi
Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429
Email: admin@namvietpb.vn

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 18 tháng 03 năm 2021.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc



Phó Giám đốc

Lê Mỹ Trang

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3764-2021-152-1

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2022

Kiểm toán viên

Vũ Thị Yến

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4991-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.568.169.808	58.322.873.743
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	9.116.744.194	9.679.216.075
1.	Tiền	111		7.516.744.194	3.339.228.041
2.	Các khoản tương đương tiền	112		1.600.000.000	6.339.988.034
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.024.893.166	16.147.945.657
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02	21.024.893.166	16.147.945.657
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.181.544.937	27.599.166.858
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	17.569.175.390	16.150.276.023
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.228.407.594	1.485.970.928
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	11.896.459.302	16.203.995.686
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(6.512.497.349)	(6.241.075.779)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	7.137.942.994	4.645.934.708
1.	Hàng tồn kho	141		7.216.543.103	4.724.534.817
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(78.600.109)	(78.600.109)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		107.044.517	250.610.445
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		107.044.517	250.610.445
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.459.908.042	10.590.945.878
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.000.000	1.608.000.000
4.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	1.608.000.000	1.608.000.000
II.	Tài sản cố định	220		7.851.908.042	8.498.226.578
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	4.235.005.942	4.868.647.918
	- Nguyên giá	222		9.578.796.365	9.578.796.365
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5.343.790.423)	(4.710.148.447)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	3.616.902.100	3.629.578.660
	- Nguyên giá	228		3.739.181.700	3.739.181.700
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(122.279.600)	(109.603.040)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	484.719.300
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	484.719.300
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.028.077.850	68.913.819.621

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		51.409.688.191	47.654.615.150
I.	Nợ ngắn hạn	310		51.409.688.191	47.654.615.150
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	10.582.826.406	4.436.513.134
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	17.051.295.264	19.042.716.477
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.035.557.238	1.177.638.521
4.	Phải trả người lao động	314		6.421.281.669	6.545.000.239
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.502.793.634	686.421.781
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.976.620.585	2.951.620.585
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	10.531.002.324	12.368.707.364
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.15	796.309.551	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		512.001.520	445.997.049
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.618.389.659	21.259.204.471
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.16	20.618.389.659	21.259.204.471
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.150.000.000	12.150.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.150.000.000	12.150.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		7.315.000.000	6.915.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.153.389.659	2.194.204.471
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.153.389.659	2.194.204.471
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		72.028.077.850	68.913.819.621

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Phó Trưởng phòng Tài
chính kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Nguyễn Thành Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	50.115.892.451	42.370.678.108
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.115.892.451	42.370.678.108
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	43.602.717.340	34.002.927.441
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.513.175.111	8.367.750.667
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	728.747.715	706.971.305
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	-	1.749.392
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	2.030.003.000	1.060.015.909
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	3.830.215.482	6.070.155.358
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.381.704.344	1.942.801.313
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	530.028	1.984.383.470
12.	Chi phí khác	32	VI.06	1.727.327	1.343.335.979
13.	Lợi nhuận khác	40		(1.197.299)	641.047.491
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.380.507.045	2.583.848.804
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	227.117.386	389.644.333
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.153.389.659	2.194.204.471
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	949	1.629
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	949	1.629



Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán

Giám đốc



Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Nguyễn Thành Nam



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		1.380.507.045	2.583.848.804
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		646.318.536	633.774.555
-	Các khoản dự phòng	03		1.067.731.121	1.802.855.131
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(717.401)	1.749.392
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(728.030.314)	(706.971.305)
-	Chi phí lãi vay	06		-	-
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		2.365.808.987	4.315.256.577
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.031.615.531	(712.806.291)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.007.288.986)	405.746.685
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		2.893.281.998	1.140.751.043
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	107.358.190
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(227.640.365)	(754.264.044)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(148.700.000)	(81.700.000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		4.907.077.165	4.420.342.160
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(45.000.000)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.403.329.866)	(12.632.904.561)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.526.382.357	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		986.181.062	487.883.761
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(3.890.766.447)	(12.190.020.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phụng Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.579.500.000)	(2.065.500.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.579.500.000)	(2.065.500.000)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(563.189.282)	(9.835.178.640)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		9.679.216.075	19.516.144.107
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		717.401	(1.749.392)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		9.116.744.194	9.679.216.075

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



Phạm Trọng Tĩnh

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán


Phạm Trọng Tĩnh



Nguyễn Thành Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại là:

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;
- Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng;
- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh Alumex.

03. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

04. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 02 chi nhánh trực thuộc:

- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc gồm:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng – Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật, Xây lắp và Thương mại	Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Chi nhánh Phía Nam – Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (thành phố Hà Nội)	Số 81, đường 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 63 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 63 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

03. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng (ngắn hạn) và trên 12 tháng (dài hạn) kể từ thời điểm báo cáo (ngoài các khoản chứng khoán kinh doanh) bao gồm: các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phụng Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 04 năm
- Phần mềm máy tính	05 – 08 năm

Riêng đối với quyền sử dụng đất lâu dài không thực hiện tính khấu hao.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phụng Liên, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu hợp đồng xây dựng: Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp trong năm.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Năm 2021, Công ty được giảm thuế TNDN 30% theo nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu trong năm không quá 200 tỷ đồng và tổng doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 (năm 2020 Công ty cũng được giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu trong năm không quá 200 tỷ đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	7.516.744.194	3.339.228.041
+ Tiền mặt	234.317.132	29.605.612
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.282.427.062	3.309.622.429
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	1.600.000.000	6.339.988.034
Cộng	<u>9.116.744.194</u>	<u>9.679.216.075</u>

(): Trong đó:*

Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 1.600.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,3%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư năm giữa đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

a. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn	21.024.893.166	21.024.893.166	16.147.945.657	16.147.945.657
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	21.024.893.166	21.024.893.166	16.147.945.657	16.147.945.657
Cộng	21.024.893.166	21.024.893.166	16.147.945.657	16.147.945.657

(*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 – 12 tháng gửi tại các Ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,85%/năm đến 5,5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEXSố 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	17.569.175.390	16.150.276.023
- Công ty Cổ Phần Kho cảng Xây dựng Hàng không Việt Nam	1.177.000.000	1.177.000.000
- Công ty Xăng dầu Hà Giang	1.562.480.083	1.623.783.587
- Công ty Xăng dầu Tiền Giang	1.769.402.000	1.300.000
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.924.179.543	1.924.179.543
- Tổng Công ty Xây dựng Thương mại Anh Phát	600.000.000	1.500.000.000
- Công ty TNHH MTV xăng dầu Tây Ninh	1.402.175.429	28.176.928
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	9.133.938.335	9.895.835.965
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	17.569.175.390	16.150.276.023

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.02)	8.474.528.016	3.063.392.297
Cộng	8.474.528.016	3.063.392.297

04. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.228.407.594	1.485.970.928
- Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng biển Việt Nam	217.452.950	41.452.950
- Công ty Cổ phần Xây dựng điện và Thương Asian	393.600.000	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thành Công Việt Nam	222.000.000	-
- Công ty TNHH Phương Việt Tuấn	580.200.000	580.200.000
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	815.154.644	864.317.978
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	2.228.407.594	1.485.970.928

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.02)	15.572.544	47.002.544
Cộng	15.572.544	47.002.544

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEXSố 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn				
- Tạm ứng	11.896.459.302	-	16.203.995.686	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.263.957.002	-	5.513.592.542	-
- Phải thu khác	54.899.919	-	90.000.000	-
+ Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh (*)	8.577.602.381	-	10.600.403.144	-
+ Lãi dự thu	7.000.000.000	-	7.336.952.049	-
+ Các khoản phải thu khác	67.323.097	-	325.473.845	-
b. Dài hạn	1.510.279.284	-	2.937.977.250	-
+ Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An (**)	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Cộng	13.504.459.302	-	17.811.995.686	-

(*): Là khoản tiền đặt cọc của Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An. Công ty sử dụng số tiền trên để gửi tiết kiệm có kỳ hạn, toàn bộ số lãi có kỳ hạn và lãi không kỳ hạn phát sinh của số tiền đặt cọc trên Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An (theo Phụ lục hợp đồng số 11/PLHD/2019 ngày 30/12/2019 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh 01/Petrolimex/TrangAn ký ngày 06 tháng 5 năm 2017).

(**): Là phần giá trị tài sản trên đất do Công ty góp theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/TrangAn ký ngày 06 tháng 5 năm 2017 để thực hiện dự án "Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở" tại số 149 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần kho cảng Xây dựng Hàng Không Miền Nam	1.177.000.000	-	1.177.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	1.924.179.543	-	1.924.179.543	-
Cty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Kho Ngoại Quan Cần Thơ	523.883.000	-	523.883.000	-
Các đối tượng khác	4.292.530.799	1.405.095.993	3.354.884.585	738.871.349
Cộng	7.917.593.342	1.405.095.993	6.979.947.128	738.871.349

07. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.820.081.527	-	4.097.120.365	-
- Hàng hoá	3.396.461.576	(78.600.109)	627.414.452	(78.600.109)
Cộng	7.216.543.103	(78.600.109)	4.724.534.817	(78.600.109)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
<i>Số dư đầu năm</i>	4.951.107.300	389.628.890	4.238.060.175	9.578.796.365
- Mua trong năm	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	4.951.107.300	389.628.890	4.238.060.175	9.578.796.365
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	2.002.109.540	297.406.707	2.410.632.200	4.710.148.447
- Khấu hao trong năm	221.044.284	38.165.688	374.432.004	633.641.976
<i>Số dư cuối năm</i>	2.223.153.824	335.572.395	2.785.064.204	5.343.790.423
III. Giá trị còn lại				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	2.948.997.760	92.222.183	1.827.427.975	4.868.647.918
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	2.727.953.476	54.056.495	1.452.995.971	4.235.005.942

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 589.479.156 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>139.181.700</i>	<i>3.739.181.700</i>
- Mua trong năm	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>139.181.700</i>	<i>3.739.181.700</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	-	<i>109.603.040</i>	<i>109.603.040</i>
- Khấu hao trong năm	-	12.676.560	12.676.560
<i>Số dư cuối năm</i>	-	<i>122.279.600</i>	<i>122.279.600</i>
III. Giá trị còn lại			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>29.578.660</i>	<i>3.629.578.660</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>16.902.100</i>	<i>3.616.902.100</i>

Giá trị quyền sử dụng đất là chi phí để có quyền thuê đất thời hạn sử dụng lâu dài tại khu đất ở 81 đường số 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 37.769.200 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	10.582.826.406	10.582.826.406	4.436.513.134	4.436.513.134
- Công ty TNHH Triều chen	4.993.710.536	4.993.710.536	371.532.004	371.532.004
- Công ty Cổ phần Thiết bị AVS	-	-	1.381.295.306	1.381.295.306
- Công ty TNHH Thiết bị Dầu khí Quốc phòng Việt Nam	537.022.000	537.022.000	537.022.000	537.022.000
- Công ty TNHH Thương mại Gia Phát AD	3.344.871.096	3.344.871.096	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	1.707.222.774	1.707.222.774	2.146.663.824	2.146.663.824
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	10.582.826.406	10.582.826.406	4.436.513.134	4.436.513.134

11. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.051.295.264	19.042.716.477
Công ty Cổ phần Xăng dầu Bình An Bình Định	1.035.237.617	1.035.237.617
Coog ty TNHH Năng lượng Vạn Xuân	1.368.000.000	1.368.000.000
Công ty cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	1.593.600.000	1.593.600.000
Công ty CP nhiên liệu bay Petrolimex	1.229.800.000	886.996.662
Công ty TNHH Nhựa Long Vương	-	5.000.000.000
Người mua trả tiền trước khác	11.824.657.647	9.158.882.198
Cộng	17.051.295.264	19.042.716.477

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Trong đó:

Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh VIII.02)
Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
2.306.452.031	1.795.776.209
2.306.452.031	1.795.776.209

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
Số phải thu đầu năm	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT đầu ra	1.107.487.373	2.405.587.395	2.541.798.163	-	971.276.605
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.701.790	227.117.386	227.640.365	-	12.178.811
- Thuế thu nhập cá nhân	57.449.358	1.173.753.053	1.179.100.589	-	52.101.822
- Thuế tài nguyên	-	-	-	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	945.380.680	945.380.680	-	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Cộng	1.177.638.521	4.756.838.514	4.898.919.797	-	1.035.557.238

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn	1.502.793.634	686.421.781
- Chi phí trích trước các công trình	1.502.793.634	686.421.781
Cộng	1.502.793.634	686.421.781

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn	10.531.002.324	12.368.707.364
- Kinh phí công đoàn	896.732.822	857.407.607
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	7.308.624.000	7.708.624.000
+ Công ty Cổ phần Thương mại Đô thị Trảng An	7.000.000.000	7.000.000.000
(*)	308.624.000	708.624.000
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	-	-
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.325.645.502	3.802.675.757
+ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	41.610.000	-
+ Công ty Cổ phần Thương mại Đô thị Trảng An	-	338.007.049
+ Ông Đinh Ngọc Thành	2.157.046.490	1.956.142.802
+ Các đối tượng khác	126.989.012	1.508.525.906
b. Dài hạn	-	-
Cộng	10.531.002.324	12.368.707.364

(*): Là khoản Công ty nhận đặt cọc từ của Công ty Cổ phần Thương mại Đô thị Trảng An để đảm bảo cho Trảng An thực hiện thi công nhà văn phòng 149 Trường Chinh.

15. Dự phòng phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn		
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	796.309.551	-
Cộng	796.309.551	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.150.000.000	6.615.000.000	2.513.225.475	21.278.225.475
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	2.194.204.471	2.194.204.471
Phân phối lợi nhuận	-	300.000.000	(2.513.225.475)	(2.213.225.475)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	12.150.000.000	6.915.000.000	2.194.204.471	21.259.204.471
Số dư đầu năm nay				
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	1.153.389.659	1.153.389.659
Phân phối lợi nhuận	-	400.000.000	(2.194.204.471)	(1.794.204.471)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	12.150.000.000	7.315.000.000	1.153.389.659	20.618.389.659

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 022/2021/PEC-QĐ ngày 03/6/2021, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau

	Năm nay
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	94.704.471
Quỹ thưởng ban Quản lý điều hành Công ty	120.000.000
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	400.000.000
Chi trả cổ tức	1.579.500.000
Tổng	2.194.204.471

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Tỷ lệ %	Số đầu năm VND	Tỷ lệ %
Vốn góp của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần – Tổng Công ty xây lắp và Thương mại Petrolimex	6.196.500.000	51,00	6.196.500.000	51,00
Vốn góp của các cổ đông khác:	5.953.500.000	49,00	5.953.500.000	49,00
Cộng	12.150.000.000	100	12.150.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	12.150.000.000	12.150.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	12.150.000.000	12.150.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.579.500.000	2.065.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.215.000	1.215.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.215.000	1.215.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.215.000</i>	<i>1.215.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.215.000	1.215.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.215.000</i>	<i>1.215.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	7.137,34	7.137,34

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.115.892.451	42.370.678.108
Cộng	50.115.892.451	42.370.678.108

Trong đó

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu đối với các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh VIII.02)		
<i>Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	<i>25.368.158.544</i>	<i>17.510.381.430</i>

02. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã bán	43.602.717.340	34.002.927.441
Cộng	43.602.717.340	34.002.927.441

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	728.030.314	706.971.305
- Lãi chênh lệch tỷ giá	717.401	-
Cộng	728.747.715	706.971.305

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEXSố 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	1.749.392
Cộng	-	1.749.392

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành sản phẩm	-	641.993.353
- Tiền thuê đất tại 149 Trường Chinh	-	1.342.384.983
- Các khoản khác	530.028	5.134
Cộng	530.028	1.984.383.470

06. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Phạt chậm nộp thuế	1.712.156	-
- Tiền thuế đất tại 149 Trường Chinh	-	1.342.384.983
- Các khoản khác	15.171	950.996
Cộng	1.727.327	1.343.335.979

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	3.830.215.482	6.070.155.358
- Chi phí nhân viên quản lý	1.976.550.000	1.872.150.000
- Thuế, phí và lệ phí	950.380.680	5.000.000
- Chi phí dự phòng	271.421.570	1.802.855.131
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	227.463.261	705.689.318
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	404.399.971	1.684.460.909
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	2.030.003.000	1.060.015.909
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	221.586.909
- Chi phí môi giới	2.030.003.000	838.429.000
Cộng	5.860.218.482	7.130.171.267

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	227.117.386	389.644.333
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	227.117.386	389.644.333

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

(*) Chi tiết cách xác định Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.380.507.045	2.583.848.804
Các khoản điều chỉnh tăng	241.760.000	199.325.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	1.622.267.045	2.783.173.804
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN	324.453.409	556.634.761
Thuế TNDN được giảm	97.336.023	166.990.428
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	<u>227.117.386</u>	<u>389.644.333</u>

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.153.389.659	2.194.204.471
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.153.389.659	2.194.204.471
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	214.704.471
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.215.000	1.215.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>949</u>	<u>1.629</u>

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021.

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	1.153.389.659	2.194.204.471
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.153.389.659	2.194.204.471
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	214.704.471
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.215.000	1.215.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>949</u>	<u>1.629</u>

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.405.040.567	2.071.751.028
- Chi phí nhân công	20.206.406.404	17.534.671.286
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	646.318.536	648.554.721
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.110.579.032	6.482.725.863
- Chi phí khác bằng tiền	4.453.491.269	7.300.364.321
- Chi phí dự phòng	1.067.731.121	1.802.855.131
Cộng	46.889.566.929	35.840.922.350

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin bổ sung.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Chức vụ	Tiền lương, thù lao
Năm nay		
- Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch	600.000.000
- Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên kiêm Giám đốc	576.000.000
- Ông Hà Dương Thành	Ủy viên	432.000.000
- Ông Vũ Cường	Ủy viên	86.400.000
- Ông Dương Thanh Tùng	Ủy viên	339.320.728
Cộng		2.033.720.728
	Chức vụ	Tiền lương
Năm trước		
- Ông Dương Đức Toàn	Chủ tịch	522.000.000
- Ông Nguyễn Thành Nam	Ủy viên kiêm Giám đốc	468.000.000
- Ông Hà Dương Thành	Ủy viên	414.000.000
- Ông Vũ Cường	Ủy viên	55.200.000
- Ông Dương Thanh Tùng	Ủy viên (từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020)	101.928.727
Cộng		1.561.128.727

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Chủ sở hữu của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông	Đơn vị trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Hóa chất PNT	Đơn vị trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Petrolimex	Đơn vị trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Petrolimex	Đơn vị trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Đơn vị trong cùng Tổng Công ty
Các Công ty con khác cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	25.368.158.544	17.510.381.430
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	-	1.517.272.727
- Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	80.230.000	148.345.911
- Các công ty con khác cùng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	25.287.928.544	15.844.762.792
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	30.666.000	6.800.000
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	30.666.000	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	-	6.800.000
Chi trả cổ tức	805.545.000	1.053.405.000
- Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	805.545.000	1.053.405.000
Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng ngắn hạn	8.474.528.016	3.063.392.297
- Các Công ty con khác cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	8.474.528.016	3.063.392.297
Trả trước cho người bán ngắn hạn	15.572.544	47.002.544
- Các Công ty con khác cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	15.572.544	47.002.544
Cộng nợ phải thu	8.490.100.560	3.110.394.841
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.306.452.031	1.795.776.209
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	170.577.000	170.577.000
- Các Công ty con khác cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	2.135.875.031	1.625.199.209
Phải trả khác ngắn hạn	41.610.000	-
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	41.610.000	-
Cộng nợ phải trả	2.348.062.031	1.795.776.209

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Thông tin về bộ phận

Toàn bộ hoạt động của Công ty thuộc lĩnh vực tư vấn thi công xây dựng và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị số sách			Giá trị hợp lý		
	Số cuối năm	Dự phòng	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.116.744.194	-	9.679.216.075	9.116.744.194	9.679.216.075	
Phải thu khách hàng và phải thu khác	20.754.777.771	(6.512.497.349)	21.021.727.118	(*)	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.024.893.166	-	16.147.945.657	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	50.896.415.131	(6.512.497.349)	46.848.888.850	9.116.744.194	9.679.216.075	

Giá trị số sách

Số cuối kỳ	Số đầu năm	Giá trị hợp lý
10.582.826.406	4.436.513.134	(*)
-	-	(*)
1.502.793.634	686.421.781	(*)
2.325.645.502	3.802.675.757	(*)
14.411.265.542	8.925.610.672	

Nợ phải trả tài chính

Phải trả cho người bán

Vay và nợ

Chi phí phải trả

Các khoản phải trả khác

Cộng

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	10.582.826.406	-	-	10.582.826.406
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	1.502.793.634	-	-	1.502.793.634
Các khoản phải trả khác	2.325.645.502	-	-	2.325.645.502
Cộng	14.411.265.542	-	-	14.411.265.542
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	4.436.513.134	-	-	4.436.513.134
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	686.421.781	-	-	686.421.781
Các khoản phải trả khác	3.802.675.757	-	-	3.802.675.757
Cộng	8.925.610.672	-	-	8.925.610.672

06. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Trong đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu đã được trình bày lại cho phù hợp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể :

STT	Nội dung	Số liệu đã trình bày trên BCTC cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2020	Số liệu được trình bày lại trên BCTC cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2021
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.806	1.629
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.806	1.629

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



Phạm Trọng Tĩnh

Phó Trưởng phòng Tài chính
kế toán



Phạm Trọng Tĩnh

Giám đốc



Nguyễn Thành Nam

